

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 -2030 của tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về phê duyệt Đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo Báo cáo Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh Đồng Nai (mới) **xếp vị trí 15/34** (Bình Phước cũ xếp thứ 12/63, Đồng Nai cũ xếp thứ 44/63) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để khắc phục những hạn chế và tạo chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao xếp hạng về Chỉ số DTI; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của người đứng đầu, các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành động và hiệu quả thực chất. Phấn đấu nâng thứ hạng DTI đến năm 2030 nằm trong 04 nhóm tỉnh/thành dẫn đầu của cả nước.

- Nâng cao năng lực quản trị số, hạ tầng số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân, qua đó cải thiện môi trường điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 405/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các Kế hoạch số 469-KH/TU, 92/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Kế hoạch xây dựng phải chi tiết, cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ và chỉ tiêu cho từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm mỗi chỉ tiêu có một cơ quan chủ trì duy nhất chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu nâng cao điểm số và thứ hạng Chỉ số DTI tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 nằm trong nhóm 03 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể cho các nhóm chỉ số thành phần

STT	Chỉ số chính	Chỉ số thành phần	Tổng điểm (1.000)	Xếp hạng 2024	Mục tiêu xếp hạng giai đoạn 2030				
					Xếp hạng 2026	Xếp hạng 2027	Xếp hạng 2028	Xếp hạng 2029	Xếp hạng 2030
1	Hạ tầng và Nền tảng số	6	200	5	≤4	≤3	≤2	≤1	≤1
2	Nhân lực số	4	100	27	≤9	≤8	≤6	≤4	≤2
3	An toàn thông tin mạng	3	100	10	≤5	≤4	≤3	≤2	≤1
4	Hoạt động Chính quyền số	7	200	30	≤10	≤8	≤6	≤4	≤2
5	Hoạt động Kinh tế số	4	200	10	≤5	≤4	≤3	≤2	≤1
6	Hoạt động Xã hội số	5	200	2	≤1	≤1	≤1	≤1	≤1
Tổng chỉ số thành phần		29	1.000	15/34	≤12/34	≤10/34	≤8/34	≤6/34	≤3/34

2. Mục tiêu cụ thể cho từng chỉ tiêu và phân công đơn vị chủ trì: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao Hoạt động Chính quyền số:

- Nâng cao tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Rà soát, chuẩn hóa và số hóa quy trình nội bộ của 100% dịch vụ công đủ điều kiện, đặc biệt là các thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ cao (vì những dịch vụ có số lượng phát sinh hồ sơ nhiều mà không phải là dịch vụ công trực tuyến toàn trình sẽ kéo tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đi xuống), để chuyển đổi lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phân đầu tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, đến năm 2030 đạt 100%.

- Thúc đẩy nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân biết và nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình; Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, xã. Bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình; đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện. Phân đầu hết năm 2026 tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 30%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu: Thực hiện rà soát các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của hai tỉnh Bình Phước (cũ), Đồng Nai (cũ) để thống nhất sử dụng tại tỉnh Đồng Nai mới. Hoàn thành kết nối và đưa vào sử dụng chính thức 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP), tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc về dữ liệu nguồn và chuẩn hóa dữ liệu.

2. Cải thiện nhóm chỉ số Nền tảng còn thấp (hạ tầng và nền tảng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng)

a) Hạ tầng và Nền tảng số

- Ứng dụng AI và Nền tảng số dùng chung: Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để nắm bắt hướng dẫn kỹ thuật và triển khai hoàn thành các nền tảng còn thiếu (Trợ lý ảo phục vụ người dân, công chức) trong năm 2026 và mở rộng ứng dụng AI (AI nâng cao trong y tế, giáo dục, nông nghiệp...) để tạo đột phá.

- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu: Chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn chưa đáp ứng của Trung tâm Dữ liệu của tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn để tối đa hóa điểm số.

b) Về Nhân lực số

- Tăng cường đội ngũ chuyên trách: Kiện toàn và tăng cường tỉ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương.

Phân đầu mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 1-2 cán bộ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số; 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng. Có chính sách đào tạo, thu hút và đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ này.

- Phổ cập kỹ năng số thực chất: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho nhóm người cao tuổi và nông thôn để tăng tỉ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số và tăng tỉ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng/100 dân.

c) Về an toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Chỉ đạo các sở, ngành thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm cho 100% hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt; hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Duy trì và phát huy thế mạnh (Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số)

Các chỉ số Hoạt động chính quyền số, Hoạt động Kinh tế số và Hoạt động Xã hội số là những trụ cột vững chắc, tạo nền tảng và động lực chính cho Chỉ số DTI chung của tỉnh. Cần duy trì các kết quả này đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng thực thi.

a) Hoạt động chính quyền số

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, chuẩn hóa đưa các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ toàn trình sao cho tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số dịch vụ công đạt tối thiểu 60%, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ, đến năm 2030 đạt 100%

- Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình.

- Đưa tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về lợi ích và cách thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Văn phòng UBND tỉnh: Tăng cường đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, tránh gây bức xúc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết

hồ sơ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Về hoạt động kinh tế số

- Tăng cường hệ sinh thái doanh nghiệp số:

Thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể, hiệu quả để khuyến khích thành lập mới và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, để nâng cao chỉ tiêu Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2030 đạt 1/1.000 dân (hiện tại đạt 0,36/1.000).

Tăng cường truyền thông, hỗ trợ thủ tục để các doanh nghiệp đăng ký và sử dụng rộng rãi tên miền ".vn", giải quyết điểm yếu trong chỉ tiêu Số lượng tên miền ".vn".

- Duy trì tỉ trọng cao: Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy số hóa trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử để duy trì tỉ trọng kinh tế số trong GRDP ở mức cao, khẳng định vị thế trong nhóm tỉnh có nền kinh tế top 4 cả nước.

c) Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số chuyên sâu: Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về Kỹ năng công nghệ thông tin - truyền thông (hiện đang chưa đạt yêu cầu tối thiểu) cho người dân, tập trung vào các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, giao dịch an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phát triển công cụ giao dịch số an toàn: Triển khai chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân và doanh nghiệp, nâng tỉ lệ này lên mức tối thiểu 50% trong năm 2026 (hiện tại Đồng Nai mới đạt dưới 10%) để tạo điều kiện thực hiện các giao dịch điện tử có tính pháp lý cao, đến năm 2030 là 70%.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện thu thập số liệu, tài liệu kiểm chứng từ các đơn vị được giao chủ trì thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; tổng hợp số liệu chung các chỉ số của Bộ chỉ số chuyển đổi số, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu.

- Thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này trước ngày 25 hằng

tháng và các báo cáo về chỉ số chuyển đổi số theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ số DTI chung của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai, UBND cấp xã; các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công chủ trì, phối hợp tại **Phụ lục** của Kế hoạch này, nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu kiểm chứng liên quan tới các chỉ tiêu được giao chủ trì tại **Phụ lục** của Kế hoạch này khi có yêu cầu gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ chấm điểm, đánh giá xếp loại chỉ số DTI của tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ tiêu, điểm số của các chỉ tiêu được giao chủ trì.

- Các sở, ngành, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do đơn vị chủ trì yêu cầu phối hợp và thực hiện chế độ báo cáo (khi có yêu cầu từ đơn vị chủ trì). Chịu trách nhiệm trước đơn vị chủ trì về chỉ tiêu, điểm số của các chỉ tiêu được giao phối hợp.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chỉ tiêu tại **Phụ lục**, thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng về tình hình, kết quả triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

(Kèm theo chi tiết các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện và phân công nhiệm vụ các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện tại Phụ lục)

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh (giao Sở Khoa học và Công nghệ gửi);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, NC, HCC, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn